

**TOÀN ÁN NHÂN DÂN**  
**KHU VỰC 5 – VL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **69/2025/ QĐST-DS**

VL, ngày 18 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VL**

Căn cứ Điều 366, 367, 370, 396, 397 **Bộ luật Tổ tụng dân sự**;

Căn cứ Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 **Luật Hôn nhân và Gia đình**;

Căn cứ **Luật Phí và Lệ phí năm 2015**;

Căn cứ Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2025/TLSTVDS-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**1. Bà Nguyễn Thị N**, sinh ngày: 09/01/1984; CCCD: 083184020318

Địa chỉ: Số 276 A3, Bình Th, Bình P TP. Bến T (nay là Phường B, tỉnh VL).

**2. Ông Nguyễn Hữu T**, sinh ngày: 01/04/1983; CCCD: 083083001558

Địa chỉ: Số 276 A3, Bình Th, Bình Ph TP. Bến T (nay là Phường Bến T, tỉnh VL).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Hữu T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2005. Có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Ph Thành phố B T (cũ).

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường hay cãi vã. Vợ chồng ly thân chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 10 năm 2024 cho đến nay, không có ai quan tâm đến ai.

Nay bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Hữu Tr xác định mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Hữu Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Hữu Tr được công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Hữu Tr có người con chung tên Nguyễn Huỳnh Như Ng, sinh ngày 30/4/2007 nay đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Tài sản chung: không có.

[5] Nợ chung: không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Hữu Tr.

- *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Hữu Tr có người con chung tên Nguyễn Huỳnh Như Ng, sinh ngày 30/4/2007 nay đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung:* không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Hữu Tr mỗi người phải chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông bà đã nộp theo biên lai số 0000544 ngày 21/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự tỉnh VL. Vậy bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Hữu Tr đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh VL.
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- VL;
- UBND phường Bến T;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Võ Thị Loan**